

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Ténh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Lệ Thu – Nguyên bí thư Huyện đoàn.

Ông Hà Văn Sơ – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn K, tên gọi khác: không. Sinh ngày 26/02/2004 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 5 tháng 11 ngày). Nơi ĐKNKTT và nơi ở: V, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn H, sinh năm 1983 và bà Tòng Thị M, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, có mặt.

2. Tòng Văn T, tên gọi khác: không. Sinh ngày 10/02/2003 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn H, sinh năm: 1977 và bà Tòng Thị C, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, có mặt.

3. Tòng Anh C, tên gọi khác: không. Sinh ngày 02/11/2001 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: V, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Anh B, sinh năm 1978 và bà Lò Thị C, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tòng Văn K: Ông Tòng Văn H, sinh năm 1983 và bà Tòng Thị M, sinh năm 1984 cùng trú tại: V, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn K: Bà Trần Bích Liên – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7a, tổ 8, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòng Thị K, sinh năm: 1998. Địa chỉ: V, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác: Mùi Hải P, sinh năm: 11/6/2006. Địa chỉ: thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Đại diện hợp pháp: Ông Mùi Văn M và bà Cà Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/8/2021, Mùi Hải P, sinh ngày 11/6/2006, trú tại bản Ỏ, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nhắn tin qua ứng dụng “Messenger” trên điện thoại di động cho T nhờ mua hộ 500.000VNĐ ma túy, T đồng ý rồi T nhắn tin qua “Messenger” trên điện thoại di động cho K hỏi mua 500.000VNĐ. K đồng ý và nhắn tin cho một người đàn ông tự giới thiệu tên Lợi (không biết địa chỉ) hỏi mua 650.000VNĐ Hồng phiến, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, Lợi đồng ý và hẹn K đến cổng bản Nà Cạn, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. K ra chỗ hẹn gặp Lợi nhận 02 gói nilon màu trắng mỗi gói chứa 05 viên Hồng phiến. K cầm Hồng phiến và bảo mua nợ hẹn trả tiền sau, Lợi đồng ý. Trên đường đi về, K vào nương ngô lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng rồi về nhà.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, T nhắn tin cho C rủ đi uống nước. C nhất trí và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 26K1 - 193.86 đến nhà đón T đến quán điện tử thuộc dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn gặp P, P đưa cho T 500.000 VNĐ để mua Hồng phiến như đã trao đổi với nhau từ trước. T điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực bản Lay, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để gặp K mua Hồng phiến. Đến nơi, C xuống xe và đợi ở cổng bản còn T đi vào trong bản gặp K hỏi mua được của K 07 viên Hồng phiến gói trong 01 túi nilon màu trắng với giá 500.000VNĐ (việc mua bán Hồng phiến không có ai biết, chứng kiến). Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở C đi về quán điện tử thuộc bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn tìm P để

giao số Hồng phiến trên. T kiểm tra lại gói nilon màu trắng chứa 07 viên Hồng phiến nhưng rơi mất 04 viên còn lại 03 viên Hồng phiến. Sau đó, T nói cho C biết đó là Hồng phiến nhờ cầm hộ, C đồng ý. Cùng lúc đó tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đến kiểm tra, T dừng xe mô tô rồi đi vào quán điện tử, còn C thả từ trong lòng bàn tay phải 01 gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000VNĐ, trong có gói nilon màu trắng, chứa 03 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu “WY” nghi là Hồng phiến xuống rãnh nước (cách xe mô tô T dừng 02m). T khai nhận gói C vứt xuống rãnh nước là ma túy của T mua của Tòng Văn K với giá 500.000VNĐ, T đưa cho C. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn T, Tòng Anh C và thu giữ niêm phong gói vật chứng nêu trên. Ngoài ra, còn tạm giữ của Tòng Anh C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc kèm theo 01 sim điện thoại di động và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 26K1 - 193.86.

Mở rộng điều tra cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn đối với người, chỗ ở, đồ vật của Tòng Văn K, kết quả thu giữ: 01 viên nghi là Hồng phiến gói trong 01 túi nilon màu trắng và 650.000VNĐ (do K tự giác lấy trong phòng ngủ của K); 01 điện thoại di động hiệu Realme C12 màu xanh kèm theo 01 sim điện thoại di động. Đồng thời thi hành Lệnh giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn K. Tại Cơ quan điều tra K thừa nhận bán Hồng phiến với giá 500.000VNĐ cho Tòng Văn T vào ngày 05/8/2021.

Cùng ngày, Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn T, Tòng Anh C và Tòng Văn K, kết quả: Khối lượng 03 viên nén thu giữ khi bắt quả tang T và C là 0,29 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1; Khối lượng 01 viên nén thu giữ khi khám xét K là 0,09 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M2 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1393/KLMT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,29 gam, M2=0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam, loại Methamphetamine”

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSMS ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Tòng Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Tòng Anh T và Tòng Anh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 91, khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Tòng Văn K từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 14 đến 17 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Tòng Anh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Tòng Anh C từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu gửi giám định M1 = 0,20gam methamphetamine, M2 = 0,05 gam methamphetamine, phong bì niêm phong mẫu gửi giám định (được niêm phong); 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, túi nilon chứa ma túy ban đầu (được niêm phong);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 500.000VNĐ, 01 điện thoại di động Realme –C12, vỏ màu xanh kèm 01 sim thu giữ của Tòng Văn K; số tiền 2.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar của Tòng Văn T.

Trả lại cho Tòng Anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc kèm 01 sim;

Trả lại cho Tòng Văn K số tiền 150.000VNĐ;

Trả lại cho Tòng Thị K 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, vỏ màu đen gắn BKS: 26K1-193.86.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tòng Văn K: Nhất trí với đề nghị về tội danh nhưng đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt 20 tháng tù đối với bị cáo Tòng Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, ngày 06/8/2021 tại V, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Tòng Văn K đã bán trái phép 500.000Đ Methamphetamine cho Tòng Văn T. (Sau đó, T đưa cho Tòng Anh C cầm hộ). Cùng ngày, tại bản Áng Ứng, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang đối với Tòng Văn T và Tòng Anh C đang tàng trữ 0,29 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng. Khám xét khẩn cấp đối với Tòng Văn K, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thu giữ 0,09 gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời (khi thực hiện hành vi phạm tội K 17 tuổi 5 tháng 11 ngày). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 06/8/2021 của tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, biên bản khám xét hồi 11 giờ 10 phút ngày 06/8/2021 và kết luận giám định số 1393/KLMT ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận:

Hành vi của Tòng Văn K đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Hành vi của Tòng Văn T và Tòng Anh C đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét tính chất vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách

nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng và vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Tòng Văn K phạm tội độc lập về Tội mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38 gam Methamphetamine.

Đối với bị cáo Tòng Văn T và Tòng Anh C là đồng phạm của nhau. Tòng Văn T sau khi được Mùi Hải P nhờ đi mua Methamphetamine ma túy đã đồng ý ngay và là người trực tiếp liên lạc trao đổi việc 0,29 gam Methamphetamine với Tòng Văn K. Do đó, Tòng Văn T là chủ mưu giữ vai trò chính về hành vi tàng trữ trái phép 0,29 gam Methamphetamine. Vai trò của Tòng Văn T và Tòng Anh C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau: Tòng Anh C sau khi T đưa cho C nhờ cầm hộ, C biết là Methamphetamine cầm hộ do vậy C giữ vai trò là đồng phạm giúp sức T về hành vi tàng trữ 0,29 gam Methamphetamine với vai trò là người giúp sức.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với Mẫu gửi giám định M1 = 0,20gam methamphetamine, M2 = 0,05 gam methamphetamine là chất độc được Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với phong bì niêm phong mẫu gửi giám định (được niêm phong); 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, túi nilon chứa ma túy ban đầu (được niêm phong) là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000VNĐ bị cáo K có được do bán ma túy cho T, 01 điện thoại di động Realme –C12, vỏ màu xanh kèm 01 sim bị cáo K sử dụng liên hệ với T bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 150.000VNĐ là tài sản của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo K.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc kèm 01 sim thu giữ của Tòng Anh C là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 2.000VNĐ bị cáo sử dụng gói ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar của Tòng Văn T bị cáo sử dụng liên hệ với K để mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, vỏ màu đen gắn BKS: 26K1-193.86 là tài sản của chị Tòng Thị K, chị K không biết bị cáo C sử dụng xe vào việc phạm tội do đó cần trả lại tài sản cho chị K.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc Methamphetamine, Tòng Văn K khai mua của một người đàn ông tự giới thiệu tên Lợi (không biết địa chỉ) tại khu vực cổng bản Nà Cạn, thuộc phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La (việc mua bán không có ai biết, chứng kiến). Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Tòng Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,38 gam Methamphetamine bị thu giữ trong vụ án.

Đối với Mùi Hải P, tính đến thời điểm xảy ra vụ án P 15 tuổi 01 tháng 25 ngày. Về hành vi Mùi Hải P đưa 500.000VNĐ cho T đi mua trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng có dấu hiệu thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Tuy nhiên, tính đến thời điểm Mùi hải P thực hiện hành vi phạm tội, Mùi Hải P chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 BLHS 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính, hình thức cảnh cáo đối với P và giao cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 91, khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T, Tòng Anh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021).

Xử phạt bị cáo Tòng Anh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu gửi giám định M1 = 0,20gam methamphetamine, M2 = 0,05 gam methamphetamine, phong bì niêm phong mẫu gửi giám định (được niêm phong); 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu, túi nilon chứa ma túy ban đầu (được niêm phong);

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 500.000VNĐ, 01 điện thoại di động Realme –C12, vỏ màu xanh kèm 01 sim thu giữ của Tòng Văn K; số tiền 2.000VNĐ và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar thu giữ của Tòng Văn T.

Trả lại cho Tòng Văn K số tiền 150.000VNĐ.

Trả lại cho Tòng Anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu bạc kèm 01 sim.

Trả lại cho Tòng Thị K 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave X, vỏ màu đen gắn BKS: 26K1-193.86.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người bào chữa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tẻnh

